

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 1405/1998/QĐ-BTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI
Về việc ban hành Quy chế đấu thầu hạn ngạch hàng dệt,
may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Công văn số 1126/CP-KTTH ngày 21/9/1998 của Chính phủ về việc giao hạn ngạch hàng dệt, may xuất khẩu vào thị trường có hạn ngạch;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ ngày 7/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc thành lập Hội đồng đấu thầu hạn ngạch dệt, may;

Theo đề nghị của Ông Chủ tịch hội đồng đấu thầu hạn ngạch hàng dệt, may;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu hạn ngạch hàng dệt, may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông Chủ tịch Hội đồng đấu thầu, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ xuất nhập khẩu và các doanh nghiệp tham gia đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ ĐẤU THẦU
HẠN NGẠCH HÀNG DỆT MAY XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG CÓ
QUY ĐỊNH HẠN NGẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1405/1998/QĐ-BTM
ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Bộ Thương Mại)

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng và điều kiện tham gia đấu thầu

1.1- Các doanh nghiệp tham gia đấu thầu là các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có ngành hàng dệt may và đã thực hiện hạn ngạch năm trước.

1.2- Điều kiện để doanh nghiệp được tham gia đấu thầu:

Doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu mặt hàng dệt may cam kết có đủ năng lực thiết bị sản xuất phù hợp với mặt hàng và số lượng bỏ thầu, khả năng tài chính để thực hiện hợp đồng khi trúng thầu.

Có Hồ sơ dự thầu theo đúng quy định nêu tại điểm 4.3.

Điều 2: Nguyên tắc đấu thầu:

2.1- Công khai trong việc tổ chức đấu thầu và mở thầu.

2.2- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng đợt đấu thầu, Hội đồng đấu thầu quy định mặt hàng (Category), số lượng của từng mặt hàng và mức giá chào thầu của từng đợt đấu thầu.

2.3- Doanh nghiệp tham gia đấu thầu được ký bỏ thầu mỗi chủng loại (Cat.) với số lượng tối đa được quy định trong hồ sơ mời thầu.

Điều 3: Thành lập Hội đồng đấu thầu:

Hội đồng đấu thầu gồm các đại diện cấp vụ của Bộ Thương Mại, Bộ Công Nghiệp, bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài Chính do lãnh đạo Bộ Thương Mại làm Chủ tịch.

Danh sách các thành viên chính thức của Hội đồng đấu thầu sẽ được lãnh đạo Bộ Thương Mại công bố sau khi có ý kiến đề cử của các Bộ tham gia. Bộ trưởng Bộ Thương Mại quyết định thành lập Hội đồng đấu thầu, cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Hội đồng đấu thầu. Hội đồng đấu thầu có trách nhiệm: chuẩn bị, tổ chức, thực hiện đấu thầu và công bố kết quả đấu thầu.

PHẦN II - TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐẤU THẦU

Điều 4: Chuẩn bị đấu thầu:

4.1. Hội đồng đấu thầu quy định địa điểm, thời gian, mặt hàng và số lượng hạn ngạch đưa ra đấu thầu.

4.2. Thông báo mời thầu (Đăng trên báo ngành Thương Mại, Đầu tư, Công nghiệp, Tài chính).

4.3. Phát hành hồ sơ mời thầu (mẫu như phụ lục kèm theo):

Hồ sơ tham dự đấu thầu gồm:

1. Thông báo mời thầu

Mặt hàng (Cat.): thị trường xuất khẩu:

Số lượng đưa ra đấu thầu, số lượng tối đa được đăng ký bỏ thầu

Giá chào thầu:

Thời gian thực hiện đấu thầu (thời gian nhận hồ sơ, thời gian mở thầu).

2. Bản đăng ký tham gia dự thầu.

3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép Đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

4. Bản giới thiệu của Công ty về năng lực sản xuất, thương mại.

5. Báo cáo tài chính công khai năm trước (Theo Mẫu Bộ Tài Chính quy định).

6. Ký quỹ dự thầu theo quy định.

7. Bản cam kết ký quỹ bảo đảm thực hiện số lượng trúng thầu.

Điều 5: Quy trình thực hiện đấu thầu:

5.1- Đăng ký đấu thầu:

Các doanh nghiệp tham gia dự thầu có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 1 nộp hồ sơ dự thầu (dán kín và có dấu niêm phong) về Bộ Thương mại đúng thời hạn và theo đúng mẫu quy định trong hồ sơ dự thầu và có kèm theo chứng từ đã nộp tiền ký quỹ dự thầu. Hạn cuối cùng gửi hồ sơ dự thầu là trước khi hết giờ làm việc của ngày làm việc trước ngày mở thầu theo thông báo của Hội đồng đấu thầu. Các doanh nghiệp có thể nhận Hồ sơ dự thầu tại Bộ Thương mại hoặc yêu cầu Bộ Thương mại gửi đến các doanh nghiệp bằng đường bưu điện,

5.2- Tiếp nhận hồ sơ dự thầu.

5.3- Mở thầu và xét thầu theo quy định về thời gian, địa điểm và phương thức đấu thầu được thông báo trong hồ sơ mời thầu.

5.4- Công bố kết quả đấu thầu: Sau khi Chủ tịch Hội đồng đấu thầu phê duyệt, chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày mở thầu, Hội đồng đấu thầu sẽ công bố kết quả đấu thầu trên các báo ngành và bằng văn bản đến các doanh nghiệp trúng thầu.

Điều 6: Tiêu chuẩn xét thầu:

Doanh nghiệp trúng thầu là doanh nghiệp có mức giá đăng ký cao theo thứ tự đến hết số lượng gọi thầu cho mỗi chủng loại và không thấp hơn mức giá chào thầu.

Trong trường hợp có nhiều đơn dự thầu cùng đạt được giá trúng thầu thấp nhất thì số lượng có giá trúng thầu thấp nhất sẽ được chia theo tỷ lệ số lượng đăng ký của các đơn dự thầu đó.

Trong trường hợp doanh nghiệp trúng thầu nhưng từ chối kết quả trúng thầu thì phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng đấu thầu trong vòng 3 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Hội đồng đấu thầu sẽ giao cho đơn vị có giá dự thầu kế tiếp thực hiện nếu các doanh nghiệp này chấp nhận. Trong trường hợp có nhiều doanh nghiệp kế tiếp có giá trị trúng thầu bằng nhau thì số lượng hạn ngạch trên sẽ được chia theo tỷ lệ số lượng đăng ký của các đơn dự thầu đó.

Điều 7: Trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp trúng thầu

7.1- Trong vòng một tuần kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu, các doanh nghiệp trúng thầu phải nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện số lượng hạn ngạch trúng thầu bằng 30% tổng số tiền doanh nghiệp phải mua hạn ngạch trúng thầu. Tiền ký quỹ được nộp bằng " Bảo chứng ngân hàng " của ngân hàng, noidoanh nghiệp mở tài khoản, cấp, Bảo chứng ngân hàng này tự động hết hiệu lực khi doanh nghiệp thực hiện hết hạn ngạch trúng thầu. Nếu trong thời gian trêndoanh nghiệp không nộp" Bảo chứng ngân hàng" thì thông báo trúng thầucủa lô hàng tương ứng sẽ tự động hết hiệu lực. Những lô hàng này sẽ được Hội đồng đấu thầu xử lý theo Điều 6. Doanh nghiệp nào không thực hiện nghiêm túc điều này sẽ không được tham gia đấu thầu các đợt tiếp theo.

7.2- Các doanh nghiệp trúng thầu được sử dụng hạn ngạch để ký hợp đồng với khách hàng nước ngoài. Hạn ngạch trúng thầu không được mua bán, trao đổi.

7.3- Các doanh nghiệp không trúng thầu sẽ được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu.

Cácdoanh nghiệp trúng thầu được chuyển tiền ký quỹ dự thầu sang khoản tiền thanh toán hạn ngạch trúng thầu.

Cácdoanh nghiệp trúng thầu mà không nhận thầu sẽ không được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu.

7.4- Bên dự thầu sẽ không được nhận lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp trúng thầu nhưng không thực hiện hết hoặc rút đơn dự thầu sauthời gian quy định tại điểm 7.1.

7.5- Tiền mua hạn ngạch trúng thầu doanh nghiệp phải thanh toán cho từng lô hàng trước khi giao hàng.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và được gửi các Bộ, cơ quan quản lý Nhà nước. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan cần kịp thời phản ánh về Hội đồng đấu thầu để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

MẪU SỐ 01

Tên doanh nghiệp (Ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt)

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số: ngày cấp:

2. Địa chỉ tại trụ sở chính:

3. Điện thoại: Fax:

4. Tên điện tín:

5. Số tài khoản ngoại tệ:

Số tài khoản tiền Việt Nam: